

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Long

2. Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1025/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1991; địa chỉ: Phố B, Cộng hòa Liên bang Đức; địa chỉ tạm trú: Số 150 đường C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng;

2. *Bị đơn:* Anh F, sinh năm 1966; địa chỉ: Phố G, Cộng hòa Liên bang Đức.

Chị A có mặt, anh F vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị A trình bày:

Chị A và anh F kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục, tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 4 năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, vợ chồng yêu thương nhau. Nhưng đến năm 2014, giữa chị A và anh F phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm. Mâu thuẫn giữa chị và anh F ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không khắc phục được. Từ đầu năm 2015 đến nay,

chị và anh F đã sống ly thân, không còn liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế.

Do mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh F.

Về con chung: Chị A, anh F không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A, anh F không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh F trình bày:

Anh thống nhất với chị A về quá trình kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, anh F nhất trí ly hôn, cùng trình bày giữa hai người chưa có con chung và không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh F đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị A có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh F (hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa Liên bang Đức). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh F là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị A và anh F kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15 tháng 4 năm 2011, theo quy định tại Điều 8, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình 2000, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị A và anh F cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm. Như vậy, chị A và anh F

không còn tồn tại quan hệ thương yêu quý trọng, không chăm sóc giúp đỡ nhau. Chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn với anh F.

- Về con chung và tài sản chung: Chị A và anh F cùng thống nhất không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị A và anh F được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị A được ly hôn với anh F.
2. Về con chung: Chị A và anh F không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị A và anh F không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2014/0003836 ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:
 - Chị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh F được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

